

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: **42/2020/HNGĐ-PT**

Ngày 05 tháng 10 năm 2020

*V/v chia công sức đóng góp trong thời  
kỳ sống chung*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Ninh Quang Thế**

*Các Thẩm Phán:* - Bà **Đinh Cẩm Đào**

- Ông **Nguyễn Thế Phương**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Bùi Thanh Khuyên** – Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Bà **Nguyễn Ngọc Dẽ** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số: 39/2020/TLPT-DS ngày 21 tháng 8 năm 2020 về việc “*V/v chia công sức đóng góp trong thời kỳ sống chung*”.

Do Bản HNGĐ sơ thẩm số: 196/2020/DS-ST ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tbị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 30/2020/QĐ-PT ngày 01 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà **Trần Hồng L**, sinh năm 1966 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau.

**- Bị đơn:** Ông **Huỳnh Văn Th**, sinh năm 1968 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp k, xã Kh, huyện T, tỉnh Cà Mau.

**- Người kháng cáo:** Bà Trần Hồng L là nguyên đơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Bà Trần Hồng L và ông Huỳnh Văn Th chung sống vợ chồng với nhau từ năm 1997 không đăng ký kết hôn, đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ đó. Ngày 19 tháng 4 năm 2019, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm không công nhận quan hệ giữa hai người là vợ chồng, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung của bà L. Cũng tại bản án phúc thẩm, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đình chỉ yêu cầu tính công sức đóng góp của bà. Trong quá trình sống chung với ông Th, bà và ông Th sống tại nhà cha mẹ ông Th. Ngoài việc chăm sóc cho gia đình, phụng dưỡng cha mẹ ông Th, bà đã làm nhiều việc khác để đóng góp kinh tế gia đình như chăn nuôi, làm ruộng .... Nay bà L yêu cầu Tòa án buộc ông Th có trách nhiệm trả tiền công sức đóng góp trong suốt quá trình chung

sống và làm dâu cho bà với số tiền 300.000.000 đồng. Ông Th không đồng ý.

*Từ nội dung trên, tại Bản án HNGĐ sơ thẩm số: 196/2020/DS-ST ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T quyết định:*

**1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Hồng L.**

Buộc ông Huỳnh Văn Th thanh toán cho bà Trần Hồng L 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng tiền công sức đóng góp vào đời sống chung của gia đình.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và lãi suất chậm thi hành theo luật định.

- Ngày 27/7/2020 bà L kháng cáo Bản án sơ thẩm nêu trên yêu cầu ông Th trả tiền công sức đóng góp 14 năm bằng 300.000.000đ.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:* Bà L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu:* Về tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ các quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm y án sơ thẩm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Đơn kháng cáo của bà L nộp trong hạn luật định được HĐXX xem xét theo quy định. Cấp sơ thẩm xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp và thụ lý, giải quyết đúng thẩm quyền theo quy định tại điều 28, 35 Bộ luật TTDS.

Quá trình xét xử phúc thẩm ông Th đã được tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ hai lần nhưng đều vắng mặt không lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại đoạn 4, khoản 3, điều 296 Bộ luật TTDS.

[2] Xét kháng cáo của bà L thấy rằng thời gian bà và ông Th chung sống vợ chồng với nhau 14 năm, thời gian này gia đình ông Th có khó khăn về kinh tế, điều này chứng minh tại lời khai của ông Th (BL 71) ông cho rằng cha ông có đất cho người chị, ông phải bỏ tiền ra chuộc lại không liên quan đến bà L, tuy nhiên chỉ là lời khai, ông Th không có chứng cứ gì chứng minh nguồn kinh phí nào của cá nhân ông bỏ ra chuộc đất, trong khi thời điểm này ông và bà L đang tồn tại quan hệ vợ chồng. Phía bà Th cũng xác định gia đình ông L khó khăn rất nhiều về kinh tế, thiếu thuế nhà nước cha ông bị xã mời không cho về, bà phải bỏ ra 2.700.000đ để nộp thuế lãnh cha ông Th về, đất của gia đình có cho người chị chồng 01 lượng vàng 24k, bà là người xoay sở hết mọi việc, rõ ràng tại thời điểm gia đình ông Th khó khăn thì bà L cùng ông Th là người sinh sống quản lý và sử dụng toàn bộ phần đất của gia đình ông Th, công sức của bà L trong việc duy trì sự tồn tại của phần đất mà hiện tại ông Th đang đứng tên QSDĐ là không thể phủ nhận được, tại phiên tòa phúc thẩm bà L còn cung cấp thêm tờ xác nhận của ông Huỳnh Thanh Bình là anh ruột của ông Th xác nhận bà L là người làm ăn vất vả để trả nợ thuế và chuộc đất làm nuôi cha mẹ, càng làm rõ hơn công sức đóng góp của bà L trong việc bảo tồn đất còn lại cho đến nay, do đó cấp sơ thẩm xác định bà L có công sức đóng góp trong phần đất ông Th được cấp QSDĐ là có cơ sở. Tuy nhiên về việc cấp sơ thẩm xác định công sức đóng góp của bà L bằng 30.000.000đ là chưa xem xét một cách toàn diện, cần điều chỉnh lại trên cơ sở tính công sức đóng góp cho bà L mỗi năm

bằng 10.000.000đ x 14 năm bằng 140.000.000đ là phù hợp so với công sức của bà đã bỏ ra. Vì vậy cấp phúc thẩm sửa một phần án sơ thẩm.

[3] Những vấn đề khác của án sơ thẩm, do không có kháng cáo nên cấp phúc thẩm không xem xét đến.

[4] Án phí phúc thẩm bà L không phải chịu, bà đã dự nộp được hoàn lại theo quy định tại điều 148 Bộ luật TTDS.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 2 điều 308; Điều 309, 148 Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Trần Hồng L. Sửa bản án HNGĐ sơ thẩm số: 196/2020/DS-ST ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Hồng L. Buộc ông Huỳnh Văn Th hoàn trả cho bà Trần Hồng L 140.000.000đ (Một trăm bốn mươi triệu triệu đồng) tiền công sức đóng góp trong thời gian 14 năm ông bà chung sống như vợ chồng. Kể từ ngày bà L có đơn yêu cầu thi hành án, ông Th không tự nguyện thi hành xong thì ông còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự trên số tiền và thời gian chậm thi hành cho đến khi thi hành xong.

2. Án phí dân sự sơ thẩm bà Trần Hồng L phải chịu 7.000.000đ, ngày 16/10/2019 bà đã dự nộp 3.750.000đ theo biên lai thu tiền số 0002775 tại chi cục THA dân sự huyện T được đối trừ, bà phải nộp thêm 3.250.000đ.

Án phí phúc thẩm bà L không phải chịu, ngày 29/7/2020 bà đã dự nộp 300.000đ tại Chi cục THA dân sự huyện Trần Văn Thời, theo biên lai số 4088 được hoàn lại.

3. Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ninh Quang Thế**